

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST

Ngày 09-11-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Lập

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Hữu Vĩnh

Ông Cao Anh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn P, tên gọi khác: Bum; sinh năm 1998 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: số nhà 11, đường T, tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Ph, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị Mỹ Th, sinh năm 1967; vợ Trần Thị Kim Th, sinh năm 1998 (*sống chung nhưng không đăng ký kết hôn*); có 01 con tên là Nguyễn Ngọc Ly Ly, sinh năm 2020.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 20-01-2021 bị Công an thị trấn Đ, huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi “*Đốt pháo trái phép*”. Đã nộp phạt xong ngày 05-02-2021.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04-3-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*có mặt*).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Kim Th, sinh năm 1998; nơi cư trú: số nhà 11, đường T, tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*có mặt*).

*Người làm chứng:* Anh Võ Thanh H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04-3-2021, Công an huyện Đ phối hợp với Công an thị trấn Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn P (P) về hành vi tàng trữ trái phép 01 bịch nilon màu trắng bên trong có chứa chất nghi là ma túy, tại đường T, tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại số nhà 11 đường Tr, tổ dân phố 6, thị trấn Đ, huyện Đ đã phát hiện ở ô văng cửa sổ bên ngoài phòng bếp cất giấu một hộp kim loại màu đen bên trong có chứa ma túy được đựng trong 04 bịch nilon màu trắng, 17 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, 05 đoạn ống hút nhựa màu vàng. Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I Phone màu trắng - hồng; 01 bịch nylon màu trắng bên trong có 22 gói nylon màu trắng và 48 ống thủy tinh trong suốt rỗng bên trong không có gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ, niêm phong toàn bộ các đồ vật khám xét thấy nêu trên để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra P khai nhận. Vào khoảng 16 giờ ngày 03-03-2021 một người tên thường gọi là “Thành Điểm” (*không biết nhân thân lai lịch cụ thể và địa chỉ*) gọi điện hỏi có mua ma túy không? thì P đồng ý mua của Thành Điểm 3.500.000 đồng ma túy đá nhưng chưa có tiền trả. Sau đó Thành Điểm đi đến nhà của P giao một hộp kim loại màu đen bên trong có chứa ma túy được đựng trong 05 bịch nilon màu trắng, 17 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, 05 đoạn ống hút nhựa màu vàng, P cất số ma túy này trên ô văng cửa sổ bên ngoài phòng bếp, vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 04-3-2021 khi P lấy 01 bịch nilon chứa ma túy đi ra đường trước cửa nhà để chuẩn bị sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang (*các bút lục 52-53; 54-55; 56; 57-58; 59-63; 76-93*).

Tại bản Kết luận giám định số 219/GĐ-PC09 ngày 10-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4816g (*không thấy bốn tám một sáu gam*), loại Methamphetamine.

- Phong bì 02:

- + Mẫu tinh thể (M2) đựng trong bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9452g (*một phẩy chín bốn năm hai gam*), loại Methamphetamine.

- + Mẫu tinh thể (M3) đựng trong mười bảy đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2297g (*hai phẩy hai hai chín bảy gam*), loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể (M4) đựng trong năm đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0243g (*một phẩy không hai bốn ba gam*), loại Methamphetamine.

*\* Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã thu:*

- 5,6808g (*năm phẩy sáu tám không tám gam*), quá trình giám định đã sử dụng cho công tác giám định và lưu mẫu đối chứng, còn lại 5,1749 g (*năm phẩy một bảy bốn chín gam*), **kèm theo bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong.**

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone màu trắng;

- 01 (*một*) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh - đen, phía sau in nhãn hiệu OPPO;

- 01 (*một*) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu trắng-hồng, phía sau in nhãn hiệu I Phone;

- 01 (*một*) bịch nylon màu trắng bên trong có 22 (*hai mươi hai*) gói nylon màu trắng đều có kích thước 3 cm x 4 cm, bên trong các gói nylon này không có gì.

- 01 (*một*) hộp kim loại kích thước 10,5 cm x 6 cm x 2 cm, loại hình hộp chữ nhật, ở bốn góc của hộp được dập vát góc một bên, ở xung quanh bên ngoài chiếc hộp này được quấn xung quanh bằng băng keo màu đen.

- 48 (*bốn mươi tám*) ống thủy tinh trong suốt rỗng bên trong, mỗi ống dài 20 cm, đường kính mỗi ống 0,5 cm, bên trong các ống thủy tinh này không có gì.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKS-ĐH ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đtruy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Để xét xử P về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (*sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015*).

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án.

Về hành vi phạm tội P thừa nhận như sau: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 04-3-2021 P đang có hành vi tàng trữ 01 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của P thu giữ: 04 (*bốn*) gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine; 17 (*mười bảy*) đoạn ống hút nhựa màu đỏ bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine; 05 (*năm*) đoạn ống hút nhựa màu vàng bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine; mục đích mua ma túy là về để sử dụng, không có ý định bán lại để kiếm lời.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Kim Th trình bày: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày Công an huyện Đphối hợp Công an thị trấn Đ khám

xét chỗ ở của P thì có thu giữ các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của P; đồng thời cơ quan điều tra có thu giữ 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh - đen, phía sau in nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu trắng-hồng, phía sau in nhãn hiệu I Phone. Đây là tài sản hợp pháp của chị Thảo và không liên quan gì đến việc phạm tội của P, do vậy yêu cầu được nhận lại tài sản.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hay ý kiến gì khác. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tuyên bố tội danh và mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù;

Về biện pháp tư pháp:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng là công cụ, phương tiện mà bị cáo phạm tội và không còn giá trị sử dụng hoặc tài sản thu nhưng không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: Hai phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Nguyễn Văn Chiến”, “Luu Thế Duy” và hình dấu tròn màu đỏ của phòng “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng” bao gồm: **01 phong bì bên trong chứa mẫu vật là chất ma túy tổng trọng lượng 5,1749g được hoàn lại sau khi giám định**; 01 phong bì bên trong chứa bao gói đựng chất ma túy gửi giám định được hoàn lại sau khi giám định; 01 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Nguyễn Văn Vương; “Hà Thị Phương”; “Nguyễn P” và “Đinh Đức Thiện”; 01 (một) bọc nylon màu trắng bên trong có 22 (hai mươi hai) gói nylon màu trắng đều có kích thước 3 cm x 4 cm, bên trong các gói nylon này không có gì; 01 (một) hộp kim loại kích thước 10,5 cm x 6 cm x 2 cm, loại hình hộp chữ nhật, ở bốn góc của hộp được dập vát góc một bên, ở xung quanh bên ngoài chiếc hộp này được quấn xung quanh bằng băng keo màu đen; 48 (bốn mươi tám) ống thủy tinh trong suốt rỗng bên trong, mỗi ống dài 20 cm, đường kính mỗi ống 0,5 cm, bên trong các ống thủy tinh này không có gì.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng là công cụ, phương tiện có liên quan để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone màu trắng còn có giá trị nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự vật chứng thu giữ của người liên quan nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Kim Th 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh - đen, phía sau in nhãn hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu trắng-hồng, phía sau in nhãn hiệu I Phone;

Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên “Thành Điểm” người đã bán ma túy cho P, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch hiện nay ở đâu. Vì vậy khi nào bắt được sẽ xử lý sau nên đề nghị không xem xét cùng trong vụ án này.

Đối với chị Trần Thị Kim Th là vợ bị cáo không biết gì về hành vi phạm tội của bị cáo P nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 294 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy; không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kiến nghị với Hội đồng xét xử: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ người làm chứng anh Võ Thanh H đến tham gia phiên tòa sơ nhưng anh Hòa vắng mặt không lý do, việc vắng mặt anh H không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Do vậy, căn cứ vào 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3] Về xác định tội danh: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của P được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 04-3-2021 Công an huyện Đ phối hợp Công an thị trấn Đ M’ri bắt quả tang P đang có hành vi tàng trữ 01 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine. Đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của P thu giữ: 04 (bốn) gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine; 17 (mười bảy) đoạn ống hút nhựa màu đỏ bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine; 05 (năm) đoạn ống hút nhựa màu vàng bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

đã tạm giữ, niêm phong toàn bộ các đồ vật khám xét thấy nêu trên để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm chỉ xác định được mục đích bị cáo P mua ma túy là để tàng trữ, sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, trong khi đó các cơ quan tiến hành tố tụng cũng không chứng minh được bị cáo có hành vi bán lại cho người khác để kiếm lời. Theo Kết luận giám định số 219/GĐ-PC09 ngày 10-3-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4816g (*không thấy bốn tám một sáu gam*), loại Methamphetamine; Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,9452g (*một thấy chín bốn năm hai gam*), loại Methamphetamine, Mẫu tinh thể (M3) đựng trong mười bảy đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2297g (*hai thấy hai hai chín bảy gam*), loại Methamphetamine, Mẫu tinh thể (M4) đựng trong năm đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0243g (*một thấy không hai bốn ba gam*), loại Methamphetamine. Tổng số ma túy P tàng trữ là 5,6808g (*năm thấy sáu tám không tám gam*), loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đtruy tố bị cáo tại cáo trạng số 22/CT-VKS-ĐH ngày 25-10-2021 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy (*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ*) gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện chỉ vì nhằm thỏa mãn cho nhu cầu bản thân. Hành vi này nếu không bị ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều tệ nạn xã hội cũng như các tội phạm khác phát sinh. Do vậy, Hội đồng xét xử cần thiết phải ra một bản án nghiêm khắc phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, mà tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi lượng hình.



Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng trọng lượng ma túy P tàng trữ là 5,6808g (*năm phẩy sáu tám không tám gam*), loại Methamphetamine nên bị cáo phải bị xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình Điều tra - truy tố - xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 294 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy; không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, pháp luật đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng “Thành Diêm” là người bán ma túy cho P, hiện nay Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh, khi nào bắt được sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét cùng chung trong vụ án này.

Đối với chị Trần Thị Kim Thlà vợ bị cáo không biết gì về hành vi phạm tội của chồng mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

[8] Về biện pháp tư pháp:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng là công cụ, phương tiện mà các bị cáo phạm tội và không còn giá trị sử dụng hoặc tài sản thu nhưng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy gồm: Hai phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Nguyễn Văn Chiến”, “Lưu Thế Duy” và hình dấu tròn màu đỏ của phòng “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng” bao gồm: **01 phong bì bên trong chứa mẫu vật là chất ma túy tổng trọng lượng 5,1749g được hoàn lại sau khi giám định**; 01 phong bì bên trong chứa bao gói đựng chất ma túy gửi giám định được hoàn lại sau khi giám định; 01 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Nguyễn Văn Vương; “Hà Thị Phương”; “Nguyễn P” và “Đinh Đức Thiện”; 01 (*một*) bịch nylon màu trắng bên trong có 22 (*hai mươi hai*) gói nylon màu trắng đều có kích thước 3 cm x 4 cm, bên trong các gói nylon này không có gì; 01 (*một*) hộp kim loại kích thước 10,5 cm x 6 cm x 2 cm, loại hình hộp chữ nhật, ở bốn góc của hộp được dập vát góc một bên, ở xung quanh bên ngoài chiếc hộp này được quấn xung quanh bằng băng keo màu đen; 48 (*bốn mươi tám*) ống thủy tinh trong suốt rỗng bên trong, mỗi ống dài 20 cm, đường kính mỗi ống 0,5 cm, bên trong các ống thủy tinh này không có gì.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự vật chứng là công cụ, phương tiện có liên quan để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone màu trắng hiện còn có giá trị nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự vật chứng thu giữ của người liên quan nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Kim Thảo. Một hộp được niêm phong. Tình trạng nguyên vẹn, bên trong gồm có: 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh - đen, phía sau in nhãn hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu trắng-hồng, phía sau in nhãn hiệu I Phone;

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Xét quan điểm, đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn P 06 (sáu) năm 06 (tháng) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04-3-2021.

2. Về biện pháp tư pháp:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: Hai phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung”, “Nguyễn Văn Chiến”, “Lưu Thế Duy” và hình dấu tròn màu đỏ của phòng “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng” bao gồm: 01 phong bì bên trong chứa mẫu vật là chất ma túy tổng trọng lượng 5,1749g được hoàn lại sau khi giám định; 01 phong bì bên trong chứa bao gói đựng chất ma túy gửi giám định được hoàn lại sau khi giám định; 01 phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Nguyễn Văn Vương; “Hà Thị Phương”; “Nguyễn P” và “Đinh Đức Thiện”; 01 (một) bịch nylon màu trắng bên trong có 22 (hai mươi hai) gói nylon màu trắng đều có kích thước 3 cm x 4 cm, bên trong các gói nylon này không có gì; 01 (một) hộp kim loại kích thước 10,5 cm x 6 cm x 2 cm, loại hình hộp chữ nhật, ở bốn góc của hộp được dập vát góc một bên, ở xung quanh bên ngoài chiếc hộp này được quấn xung quanh bằng băng keo màu đen; 48 (bốn mươi tám) ống thủy tinh trong suốt rỗng bên trong, mỗi ống dài 20 cm, đường kính mỗi ống 0,5 cm, bên trong các ống thủy tinh này không có gì.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I Phone màu trắng. Tình trạng đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, tình trạng bên trong.



+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: trả lại cho chị Trần Thị Kim Thảo 01 (một) hộp được niêm phong. Tình trạng nguyên vẹn, bên trong gồm có: 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu xanh - đen, phía sau in nhãn hiệu OPPO; 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu trắng-hồng, phía sau in nhãn hiệu I Phone;

*(Chi tiết các vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-10-2021 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng nghị, kháng cáo đối với bản án: Viện kiểm sát cùng cấp có mặt và tham gia phiên tòa có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo đối với phần tài sản có liên quan.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- VKSND huyện Đ (01);
- CQĐT - Công an huyện Đ (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);
- Đài truyền thanh huyện Đ (01);
- UBND thị trấn Đ (01);
- UBND xã P Lộc (01);
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù (04);
- Bị cáo (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Lập**

